

500/151

PARA PMP

Acetaminophen 500 mg



PARA PMP

THÀNH PHẦN - Mỗi viên nén chứa
Acetaminophen 500 mg

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,
CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C),
Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

SBK / VISA: XX - XXXX - XX

ĐỂ XA TẮM TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa,
Phước Yên, Việt Nam

PARA PMP

Acetaminophen 500 mg

Hộp 20 vỉ x 10 viên nén



PARA PMP

COMPOSITION - Each tablet contains
Acetaminophen 500 mg

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS,
DOSAGE, ADMINISTRATION
Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C).
Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING



8 93 36014 1585078

LIK - 115 x 105 x 55

PARA PMP

Acetaminophen 500 mg

Box of 20 blisters x 10 tablets



Số lô / Lot. : ABMMYY
Ngày SX / Mfg. : Ngày / Tháng / Năm
HD / Exp. : Ngày / Tháng / Năm

NGUYỄN TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09/09/2015

Nhãn lọ 200 viên

CHỈ ĐỊNH
Thuốc có tác dụng giảm đau, hạ sốt. Điều trị làm giảm các cơn đau do cảm cúm, nhức đầu, đau họng, đau nhức cơ xương, đau răng, đau nửa đầu. Có thể phối hợp trong phương pháp điều trị nguyên nhân gây đau hoặc sốt.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG
- Người lớn và trẻ em > 12 tuổi: 1 viên x 2 - 3 lần/ngày, khoảng cách các liều dùng cách nhau ít nhất 4 giờ. Không được dùng quá 8 viên/ngày.
- Trẻ em > 6 tuổi: 1 viên x 1 lần/ngày. Không được dùng quá 4 viên/ngày.

THẬN TRỌNG
Nên thận trọng khi sử dụng thuốc ở bệnh nhân suy thận nặng (Clcr <10ml/phút), suy gan. Tham khảo ý kiến bác sĩ nếu các triệu chứng kéo dài trên 10 ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH
Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc. Bệnh nhân thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase. Suy gan nặng.

TƯƠNG TÁC THUỐC
- Uống rượu quá nhiều và dài ngày có thể làm tăng nguy cơ acetaminophen gây độc cho gan.
- Thuốc chống co giật (gồm phenytoin, barbiturat, carbamazepin) gây cảm ứng enzym ở microsôm thể gan, có thể làm tăng tính độc hại với gan.

PARA PMP
Acetaminophen 500 mg
Lọ 200 viên nén / Bottle 200 tablets

- Phối hợp với các thuốc có độc tính trên gan làm tăng nguy cơ độc trên gan.
- Thuốc chống đông: liều cao, dài ngày acetaminophen gây tăng hiệu quả chống đông.
- Cần lưu ý khả năng gây hạ sốt nghiêm trọng ở người bệnh dùng đồng thời phenothiazin và liệu pháp hạ nhiệt.

TÁC DỤNG NGOẠI Ý
Dùng liều điều trị không gây tác dụng phụ đáng kể. Hiếm khi xảy ra các trường hợp dị ứng da. Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

SBK / VISA : XX - XXXX - XX
Số lô SX/ Lot : ABMMYY
Ngày SX / Mfg.: Ngày / Tháng / Năm
HĐ / Exp. : Ngày / Tháng / Năm

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
66-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên, Việt Nam



HUYNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn vỉ

PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO	PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO
PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO	PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO
PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO	PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO
PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO	PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO
PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO	PARA PMP Acetaminophen 500 mg CTY CP PYMEPHARCO

CTY

Số lô SX: ABMMYY

HD: Ngày / Tháng / Năm

RCO



HUYNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

A small, stylized blue ink signature or mark.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ. Để xa tầm tay trẻ em.*

PARA PMP (Acetaminophen 500 mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa

Acetaminophen 500 mg

Tá dược: Tinh bột ngô, povidon, natri starch glycolat, magnesi stearat, talc.

DƯỢC LỰC HỌC

Thuốc giảm đau, hạ sốt

- Cơ chế giảm đau: ức chế tổng hợp prostaglandin - chất trung gian gây đau.
- Cơ chế hạ sốt: ức chế tổng hợp prostaglandin ở trung tâm điều nhiệt vùng đồi thị gây giãn mạch ngoại biên kết quả làm tăng sự lưu thông máu qua da, tăng tiết mồ hôi, hạ nhiệt.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Acetaminophen được hấp thu nhanh chóng và hoàn toàn khi dùng đường uống. Tmax 1 - 3 giờ. Thời gian kéo dài tác động 3 - 4 giờ.

Phân phối nhanh đến tất cả các mô. Tỷ lệ gắn kết với protein ở liều điều trị là 10%. Khoảng 90 - 95% liều dùng được chuyển hóa ở gan chủ yếu do liên hợp với acid glucuronic, sulfat và cystein. chuyển hóa rất nhanh và có thể tích lũy trong trường hợp quá liều sau khi các đường chuyển hóa chủ yếu đã bị bão hòa. Khi thuốc bị tích lũy có thể gây độc gan và thận.

Thời gian bán hủy T_{1/2} khoảng 1 - 4 giờ. Thải trừ qua nước tiểu chủ yếu ở dạng liên hợp.

CHỈ ĐỊNH

- Thuốc có tác dụng giảm đau, hạ sốt.
- Điều trị các cơn đau do cảm cúm, nhức đầu, đau họng, đau nhức cơ xương, đau do hành kinh, đau răng, đau nửa đầu.
- Có thể phối hợp trong phương pháp điều trị nguyên nhân gây đau hoặc sốt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi

1 viên x 2 - 3 lần/ngày, khoảng cách các liều dùng cách nhau ít nhất 4 giờ. Không được dùng quá 8 viên/ngày.

Trẻ em > 6 tuổi: 1 viên x 1 lần / ngày. Không được dùng quá 4 viên trên ngày.

THẬN TRỌNG

- Thận trọng sử dụng acetaminophen ở người bệnh có tiền sử thiếu máu.
- Uống nhiều rượu có thể gây tăng độc tính với gan của acetaminophen, nên tránh hoặc hạn chế uống rượu.
- Dùng thận trọng với người bị suy giảm chức năng gan hoặc thận.
- Bác sĩ cần cảnh báo bệnh nhân về các dấu hiệu của phản ứng trên da nghiêm trọng như hội chứng Steven-Johnson (SJS), hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN) hay hội chứng Lyell, hội chứng ngoại ban mụn mủ toàn thân cấp tính (AGEP).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc.
- Bệnh nhân thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase.
- Suy gan nặng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Uống rượu quá nhiều và dài ngày có thể làm tăng nguy cơ acetaminophen gây độc cho gan.
- Thuốc chống co giật (gồm phenytoin, barbiturat, carbamazepin) gây cảm ứng enzym ở microsom thể gan, có thể làm tăng tính độc hại với gan.
- Phối hợp với các thuốc có độc tính trên gan làm tăng nguy cơ độc trên gan.
- Thuốc chống đông: liều cao, dài ngày acetaminophen gây tăng hiệu quả chống đông.
- Cần lưu ý khả năng gây hạ sốt nghiêm trọng ở người bệnh dùng đồng thời phenothiazin và liệu pháp hạ nhiệt.



Handwritten signature or mark.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Acetaminophen qua được nhau thai và sữa mẹ, tuy nhiên các nghiên cứu cho thấy thuốc không gây bất kỳ nguy cơ nào cho phụ nữ mang thai và sự phát triển của thai nhi, cũng không gây tác hại đến phụ nữ cho con bú và trẻ em đang bú.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không gây ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Dùng liều điều trị không gây tác dụng phụ đáng kể.

Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Trong một số ít trường hợp riêng lẻ, acetaminophen làm giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

Ít gặp: ban đỏ, buồn nôn, nôn, loạn tạo máu, bệnh thận, độc tính thận khi lạm dụng dài ngày.

Hiếm khi xảy ra các trường hợp dị ứng da.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Triệu chứng: tiêu chảy, chán ăn, buồn nôn, nôn, xanh xao, đau bụng, tăng tiết mồ hôi, độc gan. Các triệu chứng này thường xuất hiện trong 24 giờ đầu và có thể vẫn xảy ra sau 2 - 4 ngày.

Điều trị: phải chuyển ngay đến bệnh viện, gây nôn hay rửa dạ dày để loại trừ thuốc đã uống. Uống than hoạt tính (than hoạt có thể làm giảm hiệu quả điều trị khi dùng acetylcystein để điều trị quá liều acetaminophen). Dùng thuốc giải độc đặc hiệu N-acetylcystein, lượng N-acetylcystein được dùng tùy theo lượng acetaminophen đã dùng. Khuyến cáo nên sử dụng ngay N-acetylcystein sau khi đã uống quá liều acetaminophen nhất là trong vòng 10-12 giờ. Xác định nồng độ acetaminophen chậm nhất sau 4 giờ.

Thăm phân trong trường hợp sau 24 giờ đã uống quá liều mà chưa điều trị bằng N - acetylcystein. Điều trị nâng đỡ tổng trạng, duy trì cân bằng nước, chất điện giải.

- HẠN DÙNG :** 36 tháng kể từ ngày sản xuất
BẢO QUẢN : Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN : Tiêu chuẩn cơ sở.
TRÌNH BÀY : Hộp 20 vỉ, vỉ 10 viên.
Lọ 200 viên nén.

CTY CP PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy



HUYNH TÂN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

